

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HC-PT
Ngày 15 – 10 - 2019
V/v khiếu kiện QĐ xử phạt
vi phạm hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phần.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phồn
Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Luật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2019/TLPT-HC ngày 08/8/2019 về việc khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2019/QĐXXPT-HC ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phương Văn Tr, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị kiện: Trưởng Công an huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Khối 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền: Ông Trần Văn H, chức vụ Phó trưởng Công an huyện T, tỉnh Nghệ An, theo Giấy ủy quyền số 567 ngày 26/6/2019. Có mặt.

Người có kháng cáo: Ông Phương Văn Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung:

Ông Phương Văn Tr trình bày: Sáng 10/4/2018 ông Tr thấy lực lượng Công an và an ninh xã Thanh Tường xây bờ rào lấn chiếm đất công, gây cản trở việc đi lại của gia đình ông, nên ông Tr đã trực tiếp gặp tổ thợ xây hỏi căn cứ đâu mà xây đây, họ trả lời đây đất xã hội, không liên quan đến ông Tr và họ vẫn tiếp tục xây. Ông đã trực tiếp đến ban tiếp dân huyện C; Công an huyện C; Huyện đội C và UBND T, huyện C báo cáo về nội dung tổ thợ xây là lực lượng an ninh và dân quân đang tiến hành xây bờ tường lấn chiếm đất công, nhưng sự việc không được trả lời của các cơ quan chức năng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày ông Tr về nhà thấy tổ thợ xây đang tiến hành xây bờ tường, ông nói “Căn cứ đâu mà xây” họ không trả lời, nên ông Tr vào nhà viết đơn tố cáo và đi gửi đến UBND tỉnh Nghệ An. Đến 16 giờ cùng ngày ông về gặp Chủ tịch UBND huyện C để hỏi tại sao trước đây UBND huyện đình chỉ không cho xây bờ rào ở khu vực cổng nhà ông, nay lại thấy lực lượng an ninh và dân quân xây thì được trả lời đã giao cho Phó chủ tịch UBND huyện giải quyết. Ông Tr chạy xe về nhà gặp ông Hoàn trưởng công an xã Thanh Tường nói là ông đã gửi đơn xuống tỉnh, mong ông Hoàn chỉ đạo dừng lại không xây nữa, chờ tỉnh giải quyết, nhưng lực lượng an ninh và dân quân vẫn tiến hành xây bờ tường. Do bức xúc trước việc làm trái pháp luật nên ông Tr đã dùng tay xô đổ bờ tường mà tổ thợ đã xây.

Sau khi ông Tr xô đổ bờ tường thì lực lượng an ninh gọi chị Phạm Thị Th là cháu bà Trương Thị L về, chị Thảo về cầm dao đe dọa. Thấy vậy ông Tr đã lấy Dao, bần Vét ra cào đổ một số viên gạch của bờ tường mới xây. Sự việc xảy ra thì lực lượng an ninh và Công huyện bắt giữ ông Tr tại nhà, sau đó đưa ông Tr về trụ sở Công an huyện làm việc. Đoạn bờ tường mà ông Tr xô đổ vào ngày 10/4/2018 là tài sản UBND xã T, huyện C xây trên đất công gây cản trở, gây khó khăn việc đi lại của gia đình ông Tr nên ông xô đổ, đây không phải là tài sản bà Trương Thị L .

Do đó, Trưởng công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là không đúng pháp luật, bắt ép vợ ông ký văn bản vào ngày 26/4/2018 để xử phạt. Ông đã chấp hành quyết định và đã nộp phạt số tiền 3.500.000 đồng. Nay ông Phương Văn Tr yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng công an huyện T và yêu cầu trả lại số tiền 3.500.000 đồng.

Ý kiến của người bị kiện: Sáng ngày 10/4/2018 bà Trương Thị L , sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T đã thuê anh Nguyễn Phương Th sinh năm 1973, anh Nguyễn Phương Ch sinh năm 1978, ông Nguyễn Phương H sinh năm 1966 và anh Nguyễn Trọng Th sinh năm 1980; đều trú tại xã T, huyện T đến để xây bờ rào trên đất của bà Trương Thị L tại khu vực phía trước nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi tổ thợ đã xây xong phần gạch và đang tiến hành phân trát mặt trong bức tường, lúc này ông Phương Văn Tr đi về và nói “Căn cứ mô mà xây đây, xây ri thì tui xô”. Ông Tr vừa nói vừa dùng hai tay xô đổ phần trên đoạn tường rào sát cột cổng bên trái lối vào nhà ông Tr, được anh Nguyễn Trọng Th can ngăn nên ông Tr mới dừng lại và nói “Bay mà xây nữa tau tiếp tục xô”. Khi thấy tổ thợ tiếp tục xây thì ông Tr về nhà lấy 01 Cào, 01 bàn Vét và 01 chiếc Dao rồi làm đổ bức tường mới xây. Nhận được tin báo lực lượng Công an xã đã có mặt tại hiện trường, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và yêu cầu ông Phương Văn Tr dừng hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng ông Tr không chấp hành.

Đến 12 giờ, ngày 11/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Chương đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đưa ông Phương Văn Tr về trụ sở để làm việc, đến 24 giờ cùng ngày thì ra Quyết định trả tự do cho ông Phương Văn Tr.

Sau khi sự việc xảy ra thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập bản ảnh hiện trường, lấy lời khai những người liên quan, người làm chứng và yêu cầu định giá tài sản đối với bờ tường của bà Trương Thị L bị ông Phương Văn Tr xô đổ.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Trị giá của các loại tài sản bị hủy hoại có giá trị 413.000 đồng (*Bốn trăm mười ba ngàn*). Do hành vi của ông Phương Văn Tr không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Bản kết thúc điều tra số 32/KT-ĐT ngày 29/4/2019, Quyết định kết thúc điều tra, ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 10/4/2018 tại xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và đã trả lại tang vật thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp.

Sau khi ban hành Bản kết thúc điều tra thì Cơ quan CSĐT đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đề xuất Trưởng Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phương Văn Tr. Căn cứ vào hồ sơ vụ việc do Cơ quan CSĐT chuyển đến, ngày 29/4/2018 Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC, xử phạt ông Phương Văn Tr bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn*), ông Phương Văn Tr đã chấp hành quyết định và đã nộp phạt. Một thời gian sau ông Phương Văn Tr khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên, nhưng do khiếu nại quá hạn nên Trưởng Công an huyện T đã có văn bản trả lời ông Phương Văn Tr về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ông Phương Văn Tr đã có hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xô đổ bờ tường của bà Trương Thị L có trị giá 413.000 đồng (*Bốn trăm mười ba ngàn*),

hành vi không cấu thành tội phạm do đó Trưởng Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phương Văn Tr bằng hình thức phạt tiền số tiền phạt 3.500.000 đồng là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phương Văn Tr là do cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết (Cơ quan CSĐT), nhưng sau đó đã có Bản kết thúc điều tra, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, xét thấy có dấu hiệu vi phạm hành chính, nên đã chuyển đến Trưởng công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Phương Văn Tr. Việc Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Phương Văn Tr bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Điều 39, 63, 66, 67, 68 và 70 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nay ông Phương Văn Tr yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng công an huyện T và yêu cầu trả lại số tiền 3.500.000 đồng, Trưởng công an huyện T không đồng ý.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Căn cứ vào Điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Điều 39, 63, 66, 67, 68 và 70 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 30, 31, 116, 193, 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phương Văn Tr về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng công an huyện Thanh Chương và yêu cầu trả lại số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên mức án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/7/2019, ông Phương Văn Tr làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các nội dung: Tòa án huyện T dựa vào lời khai và các biên bản tự lập của bên người bị khởi kiện là không có căn pháp lý vì, là một cơ quan của nhà nước đầy đủ con dấu khai xong tự đóng dấu mà không dựa vào các yếu tố có thật. Ông Tr đề nghị cấp phúc thẩm xem xét thẩm định tại chỗ để kết luận cho đúng pháp luật ông Tr không phạm vào điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167 phá hoại tài sản vì, bức tường rào đó không nằm vào vi Tr đất của gia đình

bà Lương và cũng không nằm vào sơ đồ nào cả, nên yêu cầu hủy bỏ quyết định 76 của Công an huyện T ngày 29/4/2018 và trả lại số tiền 350.000 đồng ông Tr đã nộp phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phương Văn Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Phương Văn Tr khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng công an huyện T là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án qui định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/4/2018 Trưởng công an huyện T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Quyết định đã được ông Tr chấp hành. Ngày 23/4/2019 khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do đó Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 31 luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt hành chính, xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ các Điều 39, 63, 66, 67, 68 và Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính và tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NQ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục và thẩm quyền Trưởng Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với người có hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt: Căn cứ hành vi vi phạm của người có hành vi vi phạm, chứng cứ người liên quan, người làm chứng cung cấp và kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Do đó quyết định số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng Công an huyện T ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của ông Phương Văn Tr:

Ông Phương Văn Tr cho rằng, hành vi của ông Tr làm hư hỏng tài sản (đoạn tường rào) không phải là tài sản của công dân mà là hành vi của một số cán bộ xã T xây dựng trái phép trên đất công gây cản trở đường đi chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Tr thừa nhận, ông Tr đã có hành vi xô đổ phần tường rào và quá trình giải quyết vụ việc các cơ quan có thẩm quyền và những người liên quan đều xác định, tài sản ông Tr xô phá là tài sản của bà Trương Thị L bị hư hỏng có trị giá 413.000đồng. Còn việc gia đình bà Lương xây dựng trái phép hay không thì có các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Do đó, ông Tr có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân là vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà L được pháp luật bảo vệ.

Đối với lời nại của ông Tr cho rằng, Công an huyện T bắt ép vợ ông ký vào biên bản vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án xác định: Hành vi của ông Phương Văn Tr đã được cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý ngay sau đó, tạm giữ hành chính, điều tra, xác minh, kết thúc điều tra và đã có kết luận ông Phương Văn Tr có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân. Do đó biên bản vi phạm hành chính đối với ông Tr do vợ ông Tr ký xác nhận không ảnh hưởng đến nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tr.

Đối với yêu cầu của ông Phương Văn Tr về việc xem xét thẩm định tại chỗ để xác định việc lấn chiếm đất công của gia đình bà Lương. Xét thấy; Hành vi xô đổ bờ rào (Cố ý làm hư hỏng tài sản) của ông Phương Văn Tr đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác định tại hiện trường và đã có kết luận. Còn việc ông Tr yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét thẩm định tại chỗ để xác định có việc lấn chiếm đất công của gia đình bà Trương Thị L hay không, thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai. Do đó yêu cầu thẩm định của ông Tr để xác định việc lấn chiếm đất đai của gia đình bà L không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nội dung phân tích đánh giá nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phương Văn Tr, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Kháng cáo của ông Tr không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Phương Văn Tr, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Điều 39, 63, 66, 67, 68 và 70 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 30, 31, 116, 193, 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phương Văn Tr về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2018 của Trưởng Công an huyện T và yêu cầu trả lại số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phương Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0006551 ngày 06/5/2019.

Về án phí hành chính phúc thẩm. Ông Phương Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0006588 ngày 05/7/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h.T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn - Thái Thị Hồng Vân

Lang Thị Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghê An, ngày..... tháng năm.....

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân ⁽¹⁾

Người kháng cáo: ⁽²⁾

Địa chỉ: ⁽³⁾

Số điện thoại:...../Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử (Email).....(nếu có).....

Là:⁽⁴⁾

Kháng cáo: ⁽⁵⁾

Lý do của việc kháng cáo: ⁽⁶⁾

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây: ⁽⁷⁾

[illegible]

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:⁽⁸⁾.....

1.

2.

3.

Người kháng cáo⁽⁹⁾
(Ký tên hoặc điếm chỉ)